

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Nhật D** - Sinh năm: 1963

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

* Bi đơn: Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Nhật D và chị Nguyễn Thị L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh D và chị L xác định vợ chồng có 03 con chung là Lê Hồng D1 - Sinh ngày: 02/01/1990, Lê Quang Tuấn A - Sinh ngày: 23/9/1994 và Lê Ngọc Quỳnh T - Sinh ngày: 13/02/2001. Hiện nay cháu D1 và cháu A đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Ngọc Quỳnh T kể từ tháng 7/2018 đến khi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D và chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh D và chị L xác định không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh D và chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Nhật D chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000235 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Anh D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện LT;
- Chi cục THA dân sự huyện LT;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Chiên